

Kiểm tra miệng

- Thế nào là quần thể sinh vật, quần thể sinh vật có những đặc trưng gì?

- Quần thể sinh vật bao gồm các cá thể cùng loài, cùng sống trong một khu vực nhất định, ở một thời điểm nhất định về khả năng sinh sản tạo ra những thế hệ mới.

- Quần thể đặc trưng về tỉ lệ giới tính, thành phần nhóm tuổi, mật độ cá thể....

Bài 48

QUẦN THỂ NGƯỜI

I. Sự khác nhau giữa quần thể người với các quần thể sinh vật khác:



Quần thể cừu



Hoạt động kinh tế của người



Quần thể cá heo



Hoạt động giao thông của người

Bài 48

QUẦN THỂ NGƯỜI

I. Sự khác nhau giữa quần thể người với các quần thể sinh vật khác:



Giáo dục



Văn Hóa



Pháp luật



Hôn Nhân

**Bảng 48.1. Đặc điểm
có ở quần thể người
và quần thể sinh vật
khác.**

Đặc điểm	Quần thể người (có/không)	Quần thể sinh vật (có/không)
Giới tính	Có	Có
Lứa tuổi	Có	Có
Mật độ	Có	Có
Sinh sản	Có	Có
Tử vong	Có	Có
Pháp luật	Có	Không
Kinh tế	Có	Không
Hôn nhân	Có	Không
Giáo dục	Có	Không
Văn hóa	Có	Không
Xã hội	Có	Không

Bài 48

QUẦN THỂ NGƯỜI

I. Sự khác nhau giữa quần thể người với các quần thể sinh vật khác:



- Quần thể người có những đặc điểm sinh học giống quần thể sinh vật khác.
- Quần thể người có những đặc trưng khác với quần thể sinh vật khác: Đó là kinh tế, văn hóa, xã hội,...
- Nguyên nhân: Do con người có lao động và tư duy có khả năng điều chỉnh đặc điểm sinh thái trong quần thể.

Bài 48

QUẦN THỂ NGƯỜI

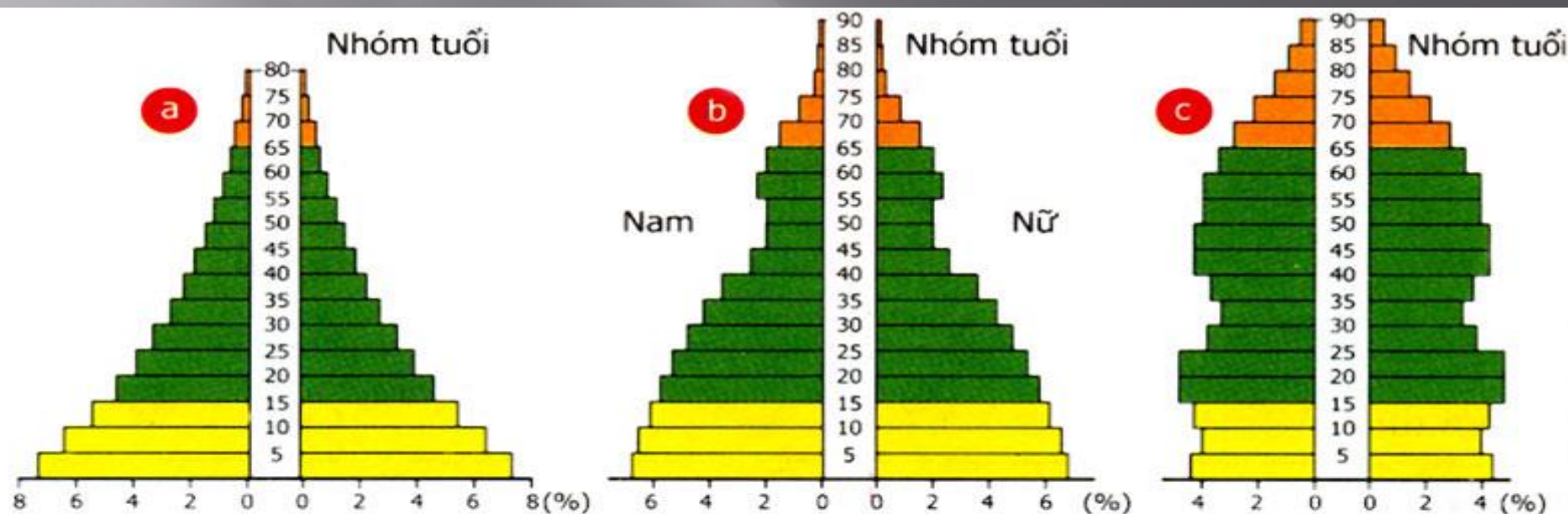
I. Sự khác nhau giữa quần thể người với các quần thể sinh vật khác.

II. Đặc trưng về thành phần nhóm tuổi của mỗi quần thể người:

I. Sự khác nhau giữa quần thể người với các quần thể sinh vật khác.

II. Đặc trưng về thành phần nhóm tuổi của mỗi quần thể người:

Quan sát 3 dạng tháp tuổi trên hoàn thành bảng 48.2



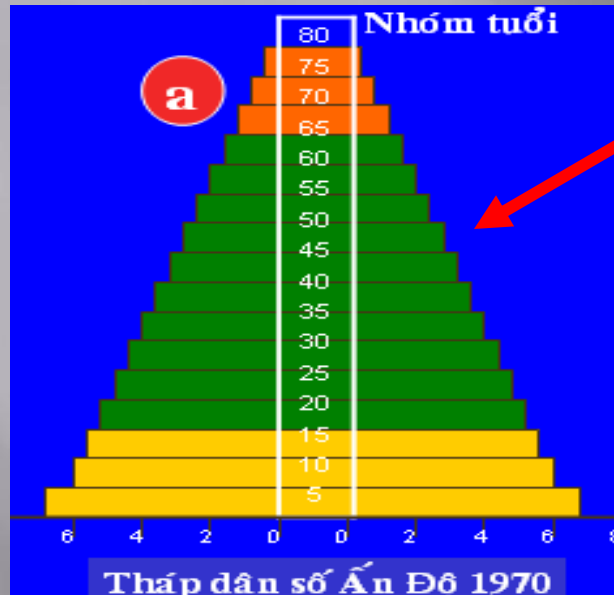
Hình 48. Ba dạng tháp tuổi (%)

a) Tháp dân số Ấn Độ năm 1970 ; b) Tháp dân số Việt Nam năm 1989 ;
c) Tháp dân số Thụy Điển năm 1955

Bảng 48.2. Các biểu hiện ở ba dạng tháp tuổi

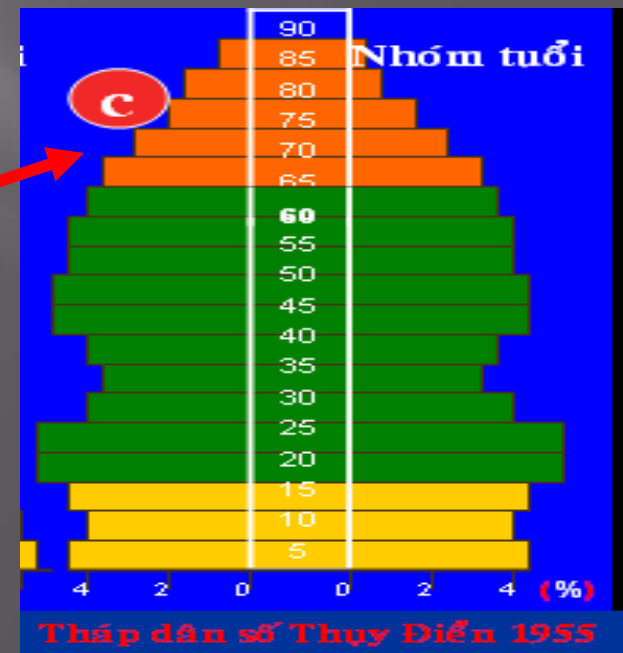
Biểu hiện	Dạng tháp a	Dạng tháp b	Dạng tháp c
Nước có tỉ lệ trẻ em sinh ra hàng năm nhiều	★	★	
Nước có tỉ lệ tử vong ở người trẻ tuổi cao (tuổi thọ trung bình thấp)	★		
Nước có tỉ lệ tăng trưởng dân số cao	★	★	
Nước có tỉ lệ người già nhiều			★
Dạng tháp dân số trẻ (dạng tháp phát triển)	★	★	
Dạng tháp dân số già (dạng tháp ổn định)			★

- Tháp dân số (tháp tuổi) thể hiện đặc trưng dân số của mỗi nước. Trong đó:



+ Tháp dân số trẻ: là tháp có đáy rộng, do số lượng trẻ sinh ra hằng năm cao, cạnh tháp xiên, đỉnh tháp nhọn biểu hiện tỉ lệ người tử vong cao. Tuổi thọ trung bình thấp.

+ Tháp dân số già: là tháp có đáy hẹp, đỉnh không nhọn, cạnh tháp gần như thẳng đứng biểu hiện tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong đều thấp. Tuổi thọ trung bình cao.



❖ Nước có dạng tháp dân số trẻ: là nước có tỉ lệ trẻ em sinh ra hằng năm nhiều và tỉ lệ tử vong cao ở người trẻ tuổi, tỉ lệ tăng trưởng dân số cao.

(Đây là dạng tháp tuổi thường gặp ở các nước đang phát triển)

❖ Nước có dạng tháp dân số già: là nước có tỉ lệ trẻ em sinh ra hằng năm ít, tỉ lệ người già nhiều.

(Đây là dạng tháp tuổi thường gặp ở các nước công nghiệp phát triển)

Em có biết?

Nước đang chiếm vị trí già nhất thế giới (năm 2002) là Nhật Bản với người già chiếm tỉ lệ 36,5% dân số, tiếp đến là Tây Ban Nha 35%, Ý: 34,4%, và Hà Lan: 33,2%.

Bài 48

QUẦN THỂ NGƯỜI

I. Sự khác nhau giữa quần thể người với các quần thể sinh vật khác.

II. Đặc trưng về thành phần nhóm tuổi của mỗi quần thể người:



- * Quần thể người gồm 3 nhóm tuổi:
 - Nhóm tuổi trước sinh sản.
 - Nhóm tuổi sinh sản và lao động.
 - Nhóm tuổi hết khả năng lao động.
- * Tháp dân số (tháp tuổi) thể hiện đặc trưng dân số của mỗi nước.

Bài 48

QUẦN THỂ NGƯỜI

- I. Sự khác nhau giữa quần thể người với các quần thể sinh vật khác.**
- II. Đặc trưng về thành phần nhóm tuổi của mỗi quần thể người.**
- III. Tăng dân số và phát triển xã hội:**



- Tăng dân số tự nhiên là kết quả số người sinh ra nhiều hơn số người tử vong.**
- Sự tăng giảm dân số thực còn chịu ảnh hưởng của sự di cư.**

Bài 48

QUẦN THỂ NGƯỜI

III. Tăng dân số và phát triển xã hội:



Tăng dân số và phát triển xã hội

Bài 48

QUẦN THỂ NGƯỜI

I. Sự khác nhau giữa quần thể người với các quần thể sinh vật khác.

II. Đặc trưng về thành phần nhóm tuổi của mỗi quần thể người.

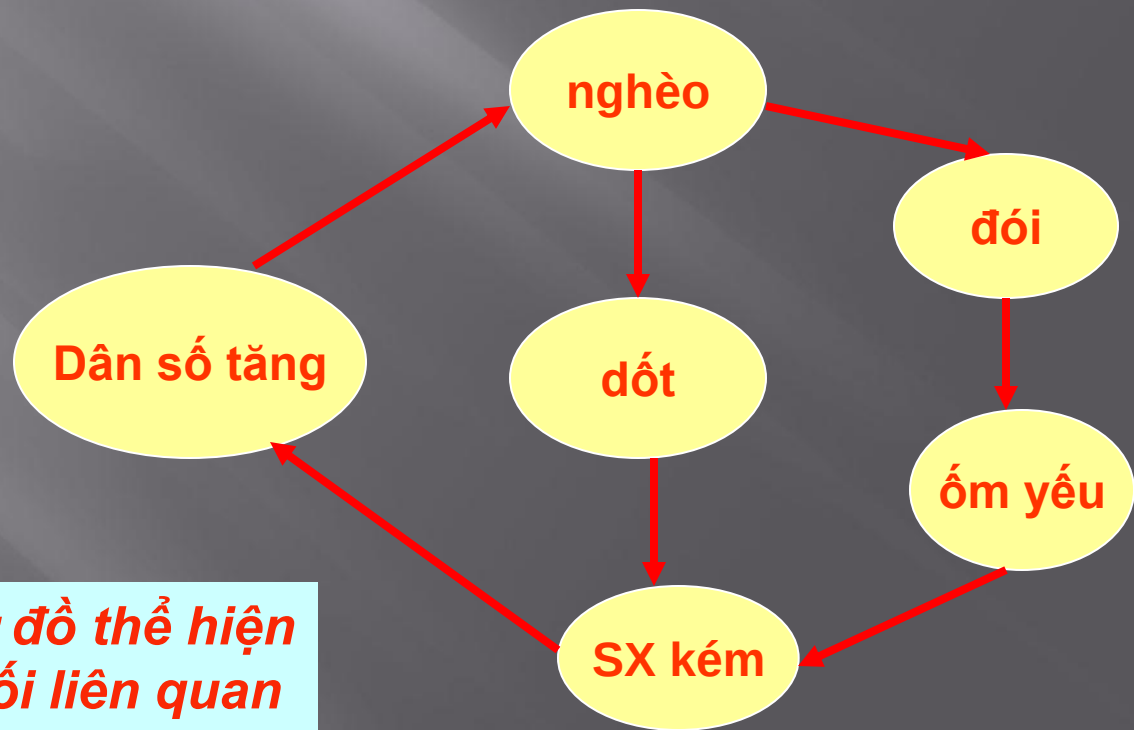
III. Tăng dân số và phát triển xã hội:

- Tăng dân số quá nhanh có thể dẫn đến những trường hợp như: thiếu nơi ở, thiếu lương thực, trường học, bệnh viện



- Tăng dân số quá nhanh gây nhiều hậu quả xấu như: thiếu nơi ở, lương thực, ô nhiễm môi trường,...
- Để có sự phát triển bền vững, mỗi quốc gia cần phải phát triển dân số hợp lí.

*** Dân số tăng
nguồn tài nguyên
cạn kiệt, tài nguyên
tái sinh không
cung cấp đủ..**



**Sơ đồ thể hiện
mối liên quan**

- Em có biết dân số Việt Nam hiện nay như thế nào không?

Dân số Việt Nam

◦ Năm 1979: 52.741.766 người.

◦ Năm 1989: 64.375.762 người.

◦ Năm 1999: 76.323.173 người.

◦ Năm 2009: 85.789.573 người.

Tính đến 28/02/2016:

94.104.871 người.

**** Mỗi năm dân số nước ta vẫn
tăng thêm khoảng 1,1 triệu người.***

Hiện nay, Việt Nam đã và đang thực hiện pháp lệnh dân số nhằm:

+ Đảm bảo chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

+ Số con sinh ra phải phù hợp với khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc của mỗi gia đình.

Vận động mỗi gia đình chỉ nên có 1 – 2 con.

+ hài hoà với sự phát triển kinh tế - xã hội, tài nguyên môi trường của đất nước.

Bài 48

QUẦN THỂ NGƯỜI

III. Tăng dân số và phát triển xã hội:



Nên ghi số 1 hoặc 2 ở n

TUYÊN TRUYỀN DÂN SỐ



* CÂU HỎI, BÀI TẬP CÙNG CỐ:

1. Vì sao quần thể người lại có một số đặc trưng mà quần thể sinh vật khác không có?

- Vì con người có tư duy, có trí thông minh nên có khả năng tự điều chỉnh các đặc trưng sinh thái trong quần thể, đồng thời cải tạo thiên nhiên.

2. Tháp dân số trẻ và tháp dân số già khác nhau như thế nào?

Tháp dân số trẻ

- Có đáy rộng.
- Cạnh tháp xiên nhiều, đỉnh tháp nhọn biểu hiện tỉ lệ người tử vong cao.
- Tuổi thọ trung bình thấp.

Tháp dân số già

- Có đáy hẹp.
- Cạnh tháp gần như thẳng đứng, đỉnh không nhọn biểu hiện tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử đều thấp.
- Tuổi thọ trung bình cao.

- Mục tiêu của việc thực hiện pháp lệnh dân số là gì?

- Hiện nay, Việt Nam đã và đang thực hiện pháp lệnh dân số nhằm:

+ Đảm bảo chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

+ Số con sinh ra phải phù hợp với khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc của mỗi gia đình. Vận động mỗi gia đình chỉ có 1 – 2 con.

+ hài hoà với sự phát triển kinh tế - xã hội, tài nguyên môi trường của đất nước.

*** HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:**

*** Đối với bài học ở tiết học này:**

- Học bài ghi và xem lại các thông tin của bài 48 sgk.
- Hoàn thành vở bài tập.
- Đọc mục ghi nhớ sgk/145.
- Đọc và tìm hiểu mục em đã biết? Sgk/146.

*** Đối với bài học ở tiết học tiếp theo:**

- Xem và tìm hiểu trước các thông tin của bài 49 sgk: “Quần xã sinh vật”.

*** Tìm hiểu:**

- + Mục I: Thế nào là quần xã sinh vật?
- + Mục II: Tìm hiểu bảng 49 để biết được những dấu hiệu đặc trưng của một quần xã?
- + Mục III: • Tìm ví dụ về quan hệ giữa ngoại cảnh ảnh hưởng tới số cá thể của một quần thể trong quần xã.
 - Khi nào thì có sự cân bằng sinh học trong quần xã?
- + Sưu tầm một số tranh về quần xã sinh vật.

CHÂN THÀNH CẢM ƠN



QUÍ THẦY CÔ VÀ CÁC EM

